

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 04/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Bà Nguyễn H Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Kiệt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 20/7/2020 đối với bị cáo:

Quản Duy K, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1997 tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp T T, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quản Văn L (s) và bà H Thị T (s); Vợ: Tô Tú H và chưa có con; Tiền án: Vào ngày 18/01/2019 bị TAND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/10/2019; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Quốc Q, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Khóm V T, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. Nguyễn Thành T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

3. Quản Văn L, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: ấp T T, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, tại ấp Đ V Đ, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Công an thị xã V C phối hợp với Công an xã V H tiến hành bắt quả tang Dương Quốc Q điều khiển xe mô tô biển số 83P2-614.84 chở bị cáo Quản Duy K đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Vật chứng thu tại hiện trường gồm có: Thu giữ của bị cáo Quản Duy K gồm 02 bịch ma túy (gói số 01 và gói số 02), 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 83P2-614.84 và tiền Việt Nam 550.000 đồng; Thu giữ của Dương Quốc Q gồm: tiền Việt Nam 734.000 đồng và 01 điện thoại di động. Sau khi bị bắt quả tang, Công an thị xã V C tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của bị cáo Quản Duy K thu giữ được 01 bịch ma túy (gói số 03) và một số dụng cụ sử dụng ma túy. Số ma túy nêu trên, bị cáo Quản Duy K mua của tên Gấu (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) tại đoạn đường thuộc khu vực ấp T N, xã T T A, huyện T Đ, tỉnh Sóc Trăng vào lúc 22 giờ ngày 15/3/2020 trước khi bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 34/GĐMT-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

+ Gói số 01: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,1492 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói số 02: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2794 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói số 03: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,8327 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine của 03 gói nêu trên là **2,2613** gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Quản Duy K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-VC ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Quản Duy K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Quản Duy K thừa nhận hành vi là mua 03 gói ma túy nêu trên cất giấu trong người và trong nhà mục đích là để sử dụng. Xét thấy, hành vi của bị cáo Quản Duy K có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Quản Duy K có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” vào năm 2019 chưa được xóa án tích nay lại tái phạm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quản Duy K. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Quản Duy K, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Quản Duy K mức án tù từ 03 năm tù đến 04 năm tù; Phạt tiền bị cáo Quản Duy K 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 03 gói ma túy được niêm phong, 01 bao thuốc lá hiệu Jet đã qua sử dụng, 04 bịch nylon không màu, 03 cây kéo bằng kim loại, 02 ống hút nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa màu hồng, 01 ống thủy tinh uốn cong, 03 hộp quẹt gas, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 hộp giấy có chữ S-White, 01 chai nhựa trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen do bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả cho bị cáo Quản Duy K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và tiền Việt Nam 550.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đối với số tiền 550.000 đồng giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Quản Duy K.

+ Trả cho Dương Quốc Q: Tiền Việt Nam 734.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng do không liên quan đến vụ án.

Theo Phiếu nhập kho số: NK49 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa, bị cáo Quản Duy K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; Thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên; Bị cáo Quản Duy K xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- *Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Quốc Q trình bày:*

Việc bị cáo Quản Duy K mua ma túy cất giấu trong người ông Quang không biết, đến khi bị Công an bắt quả tang thì Quang mới biết sự việc. Đối với các tài sản do Công an thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 734.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng là tài sản riêng của Quang không liên quan đến vụ án. Dương Quốc Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại các tài sản nêu trên.

- *Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quản Văn L trình bày:*

Chiếc xe mô tô biển số 83P2-614.84 là của ông Quản Văn L đứng tên chủ sở hữu. Việc bị cáo Quản Duy K sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện phạm tội ông L không biết. Hiện nay, Cơ quan điều tra Công an thị xã V C đã xử lý trả lại chiếc xe nêu trên cho ông L xong nên không có yêu cầu gì khác.

- *Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T1 trình bày:*

Việc bị cáo Quản Duy K cất giấu ma túy trong người của K thì Nguyễn Thành T1 không biết. Đến khi Công an vào khám xét bắt quả tang thì T1 mới biết sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V C, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan điều tra Công an thị xã V C đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời Ki đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt ông T1. Xét thấy, sự vắng mặt của ông T1 không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quản Duy K đã thừa nhận: Bị cáo mua ma túy cất giấu trong người và trong nhà mục đích là để sử dụng. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Quản Duy K là phù hợp với lời Ki của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/3/2020 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số: 34/GĐMT-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 15/3/2020, bị cáo Quản Duy K điều khiển xe mô tô biển số 83P2-614.84 đến khu vực thuộc ấp T N, xã T T A, huyện T Đ, tỉnh Sóc Trăng mua 03 bịch ma túy đá của tên Gấu với giá 1.700.000 đồng về cất giấu mục đích để sử dụng và đến ngày 16/3/2020 thì bị Công an bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Quản Duy K đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cụ thể tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Như vậy, ma túy (Methamphetamine) mà bị cáo Quản Duy K tàng trữ có tổng khối lượng là 2,2613 gam là thỏa mãn quy định nêu trên. Cho nên, Cáo trạng số: 23/CT-VKS-VC ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Quản Duy K, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Quản Duy K đã Ki nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Quản Duy K xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của vị Kiểm sát viên. Bị cáo K xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Động cơ phạm tội của bị cáo Quản Duy K là nhằm để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, nên bị cáo K đã chủ động mua ma túy về cất giấu trong người và trong nhà mục đích là để sử dụng. Ý thức chủ quan của bị cáo K là phạm tội do cố ý.

[7] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Quản Duy K là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo K vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm để phục vụ lợi ích cá nhân. Hiện nay, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu việc mua ma túy về sử dụng ngày càng gia tăng và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Do đó, đối với bị cáo Quản Duy K cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Quản Duy K có nhân thân xấu, tại Bản án số: 01/2020/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xử phạt bị cáo Quản Duy K 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/10/2019, nay lại tiếp tục tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội có thành khẩn Ki báo hành vi phạm tội của mình; Gia đình có ông bà ngoại và ông nội có công với cách mạng; Bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm phong số 01 bên trong có 1,1319 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 gói niêm phong số 02 bên trong có 0,2580 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 gói niêm phong số 03 bên trong có 0,8083 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá điếu hiệu Jet đã qua sử dụng; 04 bịch nylon không màu, 03 cây kéo bằng kim loại; 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu hồng; 01 ống thủy tinh uốn cong, 03 hộp quẹt gas (01 màu đỏ, 01 màu trắng, 01 cái bị bể phần đầu); 01 cuộn băng keo màu đen, 01 hộp giấy có chữ S-White, 01 chai nhựa trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen do bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả cho bị cáo Quản Duy K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và tiền Việt Nam 550.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đối với số tiền 550.000 đồng giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Quản Duy K.

+ Trả cho Dương Quốc Q: Tiền Việt Nam 734.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng do không liên quan đến vụ án.

Theo Phiếu nhập kho số: NK49 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Quản Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đối với tên Gấu là người bán ma túy cho bị cáo Quản Duy K. Do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra Công an thị xã V C chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan điều tra Công an thị xã V C tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Dương Quốc Q và Nguyễn Thành T1 không biết bị cáo Quản Duy K mua ma túy cất giấu trong người. Do đó, cơ quan điều tra Công an thị xã V C không có căn cứ khởi tố Quang và T1 với vai trò đồng phạm là đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với Dương Quốc Q đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cơ quan điều tra Công an thị xã V C đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng với quy định của pháp luật.

[14] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Quản Duy K, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Quản Duy K: **03 (ba) năm tù**. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 17/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Quản Duy K số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm phong số 01 bên trong có 1,1319 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 gói niêm phong số 02 bên trong có 0,2580 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 gói niêm phong số 03 bên trong có 0,8083 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá hiệu Jet đã qua sử dụng; 04 bình nylon không màu, 03 cây kéo bằng kim loại; 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu hồng; 01 ống thủy tinh uốn cong, 03 hộp quẹt gas (01 màu đỏ, 01 màu trắng, 01 cái bị bể phần đầu); 01 cuộn băng keo màu đen, 01 hộp giấy có chữ S-White, 01 chai nhựa trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen do bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả cho bị cáo Quản Duy K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và tiền Việt Nam 550.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đối với số tiền 550.000 đồng giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Quản Duy K.

+ Trả cho Dương Quốc Q: Tiền Việt Nam 734.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng do không liên quan đến vụ án.

Theo Phiếu nhập kho số: NK49 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Quản Duy K phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT CATX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- BC; Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Vũ Phương